TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30/2025/QĐST – D*, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 292/2024/TLST - DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị M** – sinh năm: 1969.

Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp V, xã Q, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị M là anh **Lê Tấn P**, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: đường C, khóm D, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản uỷ quyền ngày 28/02/2025)(Nay là đường C, khóm D, xã C, tỉnh Vĩnh Long).

- Bị đơn: 1. Anh **Nguyễn Thiện T** – sinh năm: 1980.

2. Chị **Trần Thị Nhật H** – sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: khóm B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Nay là khóm B, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Tạm trú: ấp V, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp V, xã Q, tỉnh Vĩnh Long).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị **Kim T1** – sinh năm: 1995.

Địa chỉ: số E, đường B, khu đô thị V city, phường H, thành phố T, Hồ Chí Minh (Nay là số H, đường T, phường V, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo uỷ quyền của chị **Kim T1** là bà **Lê Thị M** – sinh năm: 1969 (theo văn bản uỷ quyền ngày 06/11/2024).

Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Nay là ấp V, xã Q, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Thiện T và chị Trần Thị Nhật H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị M số tiền vốn vay là 658.500.000đ (S trăm năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

** Án phí dân sự sơ thẩm*:

- Anh Nguyễn Thiện T và chị Trần Thị Nhật H tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên anh Nguyễn Thiện T, chị Trần Thị Nhật H phải nộp số tiền án phí là 15.170.000đ (Mười lăm triệu một trăm bảy chục nghìn đồng).

- Bà Lê Thị M không phải nộp án phí hoàn trả lại cho bà Lê Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.723.000đ (Bốn triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số Nº 0009504 ngày 28/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm và số tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001790 ngày 11/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lanh